

PHỤ LỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm Công văn số: /KSBT-DVTTYT ngày /8/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị báo giá trang thiết bị y tế)

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I.	Máy đo thính lực		Máy	01
	Máy chính: Máy sản xuất từ năm 2023 Máy mới 100%	1/Tính năng yêu cầu: -Đo thính lực đơn âm hai kênh; -Hai kênh riêng biệt thuận tiện cho đo che lấp; -Các test ứng dụng đặc biệt: Auto threshold -Màn hình màu LCD độ phân giải tối thiểu 480 x 272 pixel -Phần mềm kết nối máy tính, quản lý dữ liệu bệnh nhân đi kèm. 2/Thông kỹ thuật: + Khoảng cách giữa các bước: 5 dB + Phát âm thanh: Continuous, Pulsed (0.5, 1 và 2 Hz) Warble: tín hiệu sóng sin biến điệu cho 5 Hz -Giao diện máy tính + Cho phép kết nối với máy tính bằng cổng USB (Không cần Driver) -Màn hình hiển thị + Dạng: Màn hình đồ họa, màu LCD TFT + Kích thước: tối thiểu 4,3” + Độ phân giải: tối thiểu 480 x 272 -Nguồn sử dụng + Điện năng tối đa: 9W + Nguồn điện: 6V, 6A thông qua bộ nguồn ngoài theo tiêu chuẩn y tế 100-240VAC, 50/60Hz Phụ kiện đi kèm gồm: -Chụp tai đo đường khí: 01 cái -Đầu đo đường xương: 01 cái		

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> -Nút bấm phản hồi: 01 cái -Khăn che bằng plastic: 01 cái -Bộ nguồn theo chuẩn y tế: 01 bộ -USB kết nối : 01 cái -Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ - Bộ máy vi tính, máy in kèm theo: 01 bộ 		
II.	Máy đo nhĩ lượng		Máy	01
	<p>Máy chính Máy sản xuất từ năm 2023 Mới 100%</p>	<p>1/Đặc tính chung: -Đo nhĩ lượng tần số 226 Hz -Các kiểm tra có thể thực hiện: + Đo nhĩ lượng (tự động) + Đo phản xạ cơ bàn đạp (tự động) + Cho phép kiểm tra theo chuỗi tự động (đo nhĩ lượng + kiểm tra phản xạ cơ bàn đạp) -Cho kết quả hiển thị rõ ràng và giao diện dễ sử dụng -Cho phép cài đặt thời gian đo -Màn hình màu LCD độ phân giải tối thiểu 480 x 272 pixel -Phần mềm kết nối máy tính, quản lý dữ liệu bệnh nhân đi kèm.</p> <p>2/Thông số kỹ thuật: -Tín hiệu đo: + Tần số đo: 226 Hz + Cường độ tối đa 85dB SPL -Khoảng thể tích: Phạm vi từ 0,2 ml đến 8,0 ml -Bơm: dạng quay tạo áp lực bằng khí</p> <p>-Đo nhĩ lượng: + Quét một lần + Cho phép lựa chọn khoảng áp suất: +Khoảng tối đa: -600 daPa đến +400daPa Giới hạn an toàn: -800 daPa đến +600daPa</p>		

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>+ Tần suất cho phép: Cho phép lựa chọn tần suất khi đo bằng tay hoặc tự động</p> <p>+ Chức năng tự động bắt đầu đo</p> <p>-Kiểm tra phản xạ cơ bàn đạp:</p> <p>+ Kiểm tra phản xạ cùng bên và đối bên</p> <p>+ Kích thích một bên và hai bên</p> <p>+ Cho phép đặt thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc đo</p> <p>+ Cho phép lựa chọn các dạng kiểm tra: Kiểm tra ngưỡng tự động, cường độ cố định hoặc cường độ tăng dần</p> <p>+ Tần số: 250 (đối bên), 500, 1000, 2000 và 4000 Hz</p> <p>+ Cường độ: tối đa 120 dB HL</p> <p>-Có chức năng kiểm tra nhanh:</p> <p>+ Không ít hơn 2 chức năng kiểm tra nhanh để chọn lựa</p> <p>+ Chức năng kiểm tra nhanh phải bao gồm: đo nhĩ lượng và kiểm tra phản xạ (Cường độ cố định hoặc tự động xác định ngưỡng cho phép có thể cài đặt theo yêu cầu sử dụng)</p> <p>-Giao diện máy tính</p> <p>+ Cho phép kết nối với máy tính bằng cổng USB (Không cần Driver)</p> <p>-Màn hình hiển thị</p> <p>+ Dạng: Màn hình đồ họa, màu LCD TFT</p> <p>+ Kích thước: tối thiểu 4,3”</p> <p>+ Độ phân giải: tối thiểu 480 x 272</p> <p>-Nguồn sử dụng</p> <p>+ Điện năng tối đa: 25W</p> <p>+ Nguồn điện: 6V, 6A thông qua bộ nguồn ngoài theo tiêu chuẩn y tế 100-240VAC, 50/60Hz</p> <p>-Tiêu chuẩn:</p> <p>+ An toàn điện: EN 60601-1</p> <p>+ EMC: EN 60601-1-2</p>		

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Phụ kiện và vật tư tiêu hao kèm theo gồm: -Đầu đo nhĩ lượng: 01 cái - Bộ chụp tai đo đối bên:01 cái - Bộ test đầu đo : 01 bộ - Hộp nùm tai nhiều cỡ: 01 hộp - Khăn che bằng Plastic: 01 cái - Bộ nguồn theo chuẩn y tế: 01 bộ - USB kết nối: 01 cái - USB cài đặt phần mềm:01 cái -Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01bộ - Máy in nhiệt đi kèm tích hợp trong máy chính: 01 - Giấy in nhiệt: 01 cuộn		
3	Máy đo độ loãng xương		Máy	01
	Máy sản xuất từ năm 2023 Máy mới 100%	- Mục đích: Để giúp việc đo lường mật độ xương, chẩn đoán tình trạng loãng xương ở người - Thông số kỹ thuật: Chứng chỉ: CE, ISO 13485. -Cấu hình 1 bộ: 01 Máy chính kèm theo phụ kiện sau: 01 Dây nguồn 01 Đĩa phần mềm phân tích chẩn đoán. 01 bộ vật tư tiêu hao (Gel siêu âm, bông cotton) 01 Phantom chuẩn máy hàng ngày. 01 Bộ sách hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng tiếng Anh và Tiếng Việt. - Tính năng và thông số kỹ thuật Đầu dò: Đầu dò bóng nước, loại cố định. Kiểm tra QC: Phantom kiểm tra QC hàng ngày. Phương thức kết nối: Gel siêu âm Vị trí quét:		

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>Xương gót chân trái Xương gót chân phải Thời gian đo: + Xương gót chân : 15 giây Thông số đo: + T-score + Z-score + BQI. + BUA + SOS + Tỷ lệ T-score và Z-score → Chức năng nâng cao: + Đánh giá khả năng phát triển xương ở trẻ. + Chức năng đánh giá nguy cơ gãy xương trong tương lai FRAX. Sai số: BUA ≤ 1.5% C.V SOS ≤ 0.2% C.V BQI ≤ 1.5% C.V → Hệ thống truyền hình ảnh: + DICOM + PACS - Bộ máy tính, màn hình, máy in màu kèm theo: 01 bộ</p>		

Tổng: 03 khoản

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VN D)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1										
2										
...										
Tổng cộng:										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.